

Hướng dẫn lập Quy hoạch Phát triển kinh tế trang trại

SPERI_DES
Giáo trình_2007

Khung Trình bày

- Tại sao cần quy hoạch phát triển kinh tế trang trại
- Nội dung quy hoạch phát triển trang trại
- Phương pháp tiến hành
- Tiêu chí để xác định kinh tế trang trại

Tại sao cần Quy hoạch Phát triển Kinh tế Trang trại

- Khắc phục tình trạng tự phát, hiệu quả thấp và kém bền vững;
- Khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, nước, sinh vật, lao động, vốn và các tiềm năng kinh tế khác;
- Nâng cao thu nhập của nông dân qua một số sản phẩm hàng hoá có chất lượng và giá trị cao;

Tại sao cần Quy hoạch Phát triển Kinh tế Trang trại tiếp

- Hình thành các vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng, vật nuôi là thế mạnh của mỗi vùng, gắn với quy trình hoàn hảo về chế biến và tiêu thụ sản phẩm
- Phát triển kinh tế trang trại **PHẢI** bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái và quy trình sản xuất an toàn bền vững, đảm bảo an toàn sinh kế (có sức khỏe, tinh thần) của chính con người.

Nội dung quy hoạch phát triển trang trại

- **Quy hoạch sử dụng đất đai**
- **Quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp và chế biến - tiêu thụ nông sản**
- **Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực**
- **Bảo vệ môi trường**

Quy hoạch sử dụng đất đai



- Quỹ đất hiện đang sử dụng cho nông nghiệp, lâm nghiệp;
- Quỹ đất trồng đồi núi trọc, bãi bồi ven sông, ven biển, mặt nước có khả năng khai thác đưa vào sử dụng trong nông - lâm - ngư nghiệp theo phương thức trang trại;
- Quỹ đất trồng cây công nghiệp, đồng cỏ, đất phát triển các loại rừng, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất giành cho phát triển công nghiệp và dịch vụ.

Quy hoạch sử dụng đất đai (tiếp)

- Bố trí các vùng đất trồng đồi núi trọc, bãi bồi ven biển, đất hoang hoá để giao cho các tổ chức, cá nhân có khả năng phát triển kinh tế trang trại dưới hình thức giao, cho thuê hoặc đấu thầu sử dụng.
- Thể hiện trên bản đồ tỷ lệ lớn. Ở những nơi chưa có thì tạm thời dùng các sơ đồ để thể hiện.



Quy hoạch sản xuất NLN và chế biến - tiêu thụ nông sản

- Điều kiện thị trường, đất đai, nguồn nước, khí hậu, kinh nghiệm truyền thống... để bố trí các loại cây trồng, vật nuôi chính trong vùng phát triển trang trại.
- Vùng đất ít, người đông thì phát triển các ngành nghề sử dụng ít đất nhưng có hiệu quả cao như làm giống, trồng hoa, cây cảnh, chăn nuôi gia súc và thủy đặc sản, kết hợp với các hoạt động dịch vụ, ngành nghề để sử dụng được nhiều lao động và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Qui hoạch sản xuất NLN và chế biến - tiêu thụ nông sản

- Xác định lâm phần ổn định của các loại rừng trong vùng phát triển trang trại để làm cơ sở giao hoặc khoán bảo vệ rừng cho chủ trang trại theo nghị định số 163/1999/NĐ.CP ngày 16/11/1999
- Xác định cơ cấu cây rừng chính để trồng rừng.

Quy hoạch sản xuất NLN và chế biến - tiêu thụ nông sản

- Xác định hướng phát triển chế biến; chú trọng quy mô vừa và nhỏ, áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại kết hợp với phương pháp truyền thống được cải tiến.
- Bố trí các công trình thuỷ lợi, giao thông, điện, điện thoại... Phục vụ cho phát triển trang trại ở các vùng tập trung. Phần đầu tư trong nội bộ trang trại do chủ trang trại tự đảm nhận phù hợp với quy hoạch phát triển chung.

Quy hoạch sản xuất NLN và chế biến - tiêu thụ nông sản

- Hình thành mạng lưới các CSSX và cung ứng giống cây con tốt, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông... trên địa bàn, kết hợp giữa các cơ sở của NN với các thành phần kinh tế khác. Hỗ trợ các trang trại có khả năng làm dịch vụ kỹ thuật cho các trang trại và hộ nông dân khác trong vùng.
- Khuyến khích việc liên doanh, liên kết giữa trang trại với các doanh nghiệp nhà nước và thành phần kinh tế khác trên địa bàn để sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm làm ra.



Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ các chủ trang trại đào tạo kiến thức khoa học kỹ thuật, quản lý, nhất là kiến thức tiếp thị, hạch toán kinh tế, kinh nghiệm quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ giữa các trang trại.

Bảo vệ môi trường

- Các trang trại về việc bảo vệ rừng, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, chống ô nhiễm do chất thải;
- Các trang trại canh tác trên các vùng đất dốc và các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, hướng dẫn các biện pháp xử lý chất thải và bảo vệ môi trường phù hợp



Phương pháp tiến hành

1. Điều tra nắm tình hình kinh tế trang trại đã có trên địa bàn về số lượng, quy mô, kết quả sản xuất và thu nhập của trang trại. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn của phát triển kinh tế trang trại ở địa phương.
2. Kế thừa, tham khảo các tài liệu quy hoạch hiện có của địa phương về phát triển nông nghiệp, nông thôn và quy hoạch sử dụng đất, kết hợp khảo sát bổ sung để đánh giá những lợi thế và hạn chế của từng vùng.

Phương pháp tiến hành

3. Nắm bắt các thông tin và dự báo về thị trường, về tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ làm cơ sở quy hoạch sản xuất của trang trại.
4. Trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch phải tổ chức bàn bạc với nông dân về phương hướng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của trang trại, phối hợp các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển dịch vụ, đáp ứng sát nhu cầu phát triển của trang trại và hộ nông dân trên địa bàn.

Hướng dẫn tiêu chí để xác định kinh tế trang trại

Đối tượng và ngành sản xuất

- Hộ nông dân, hộ công nhân viên Nhà nước và lực lượng vũ trang đã nghỉ hưu, các loại hộ thành thị và cá nhân chuyên sản xuất (bao gồm nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản) hoặc sản xuất nông nghiệp là chính, có kiêm nhiệm các hoạt động dịch vụ phi nông nghiệp ở nông thôn.

Đặc trưng của KT trang trại

1. Mục đích sản xuất của trang trại là sản xuất nông, lâm, thủy sản hàng hoá với quy mô lớn.
2. Mức độ tập trung hoá và chuyên môn hoá các điều kiện và yếu tố sản xuất cao hơn hẳn (vượt trội) so với sản xuất của nông hộ, thể hiện ở quy mô sản xuất như: đất đai, đầu con gia súc, lao động, giá trị nông lâm thủy sản hàng hoá.
3. Chủ trang trại có kiến thức và kinh nghiệm trực tiếp điều hành sản xuất, biết áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất; sử dụng lao động gia đình và thuê lao động bên ngoài sản xuất hiệu quả cao, có thu nhập vượt trội so với kinh tế hộ.

Tiêu chí định lượng

1. Giá trị sản lượng hàng hoá và dịch vụ bình quân 1 năm:

- Đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung từ 40 triệu đồng trở lên
- Đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên từ 50 triệu đồng trở lên

Tiêu chí định lượng

2. Quy mô sản xuất phải tương đối lớn và vượt trội so với kinh tế nông hộ tương ứng với từng ngành sản xuất và vùng kinh tế.
- a. Đối với trang trại trồng trọt
 - b. Đối với trang trại chăn nuôi
 - c. Trang trại nuôi trồng thủy sản
 - d. Đối với các loại sản phẩm nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản có tính chất đặc thù

Tiêu chí định lượng

- *a. Đối với trang trại trồng trọt*
 - (1) Trang trại trồng cây hàng năm
 - Từ 2 ha trở lên đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung
 - Từ 3 ha trở lên đối với các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên
 - (2) Trang trại trồng cây lâu năm
 - Từ 3 ha trở lên đối với các tỉnh phía Bắc và Duyên hải miền Trung
 - Từ 5 ha trở lên đối với ở các tỉnh phía Nam và Tây Nguyên
 - Trang trại trồng hồ tiêu 0,5 ha trở lên
 - (3) Trang trại lâm nghiệp
 - Từ 10 ha trở lên đối với các vùng trong cả nước

Tiêu chí định lượng

- *b. Đối với trang trại chăn nuôi*
- (1) Chăn nuôi đại gia súc: trâu, bò, v.v...
- + Chăn nuôi sinh sản, lấy sữa có thường xuyên từ 10 con trở lên
- + Chăn nuôi lấy thịt có thường xuyên từ 50 con trở lên
- (2) Chăn nuôi gia súc: lợn, dê, v.v...
- + Chăn nuôi sinh sản có thường xuyên đối với hơn 20 con trở lên, đối với dê, cừu từ 100 con trở lên.
- + Chăn nuôi lợn thịt có thường xuyên từ 100 con trở lên (không kể lợn sữa), dê thịt từ 200 con trở lên.
- (3) Chăn nuôi gia cầm: gà, vịt, ngan, ngỗng, v.v... có thường xuyên từ 2.000 con trở lên (không tính số đầu con dưới 7 ngày tuổi).

Tiêu chí định lượng

- *c. Trang trại nuôi trồng thủy sản*
- Diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản có từ 2 ha trở lên (riêng đối với nuôi tôm thịt theo kiểu công nghiệp từ 1 ha trở lên).
- *d. Đối với các loại sản phẩm nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản có tính chất đặc thù như: trồng hoa, cây cảnh, trồng nấm, nuôi ong, giống thủy sản và thủy đặc sản, thì tiêu chí xác định là giá trị sản lượng hàng hoá (tiêu chí 1).*

Tài liệu tham khảo

- Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2000 của Chính phủ về Kinh tế trang trại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư 61/2000/TT/BNN-KH ngày 06 tháng 06 năm 2000.
- Thông tư Liên tịch 69/2000/TTLT/BNN-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2000.